

Thuận Châu, ngày 11 tháng 11 năm 2020

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST/HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lường Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:* Chị Lò Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; và các Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về tình cảm:* Anh Lường Văn H và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh Lường Văn H và chị Lò Thị H có một con chung: Cháu Lường Duy H, sinh ngày 22/12/2011.

Anh H và chị H nhất trí thỏa thuận giao cháu Lường Duy H, sinh ngày 22/12/2011 cho chị Lò Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Lường Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 5.500.000 đồng/năm đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi. Phương thức thanh toán: Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vào ngày 31/12 hàng năm kể từ 31/12/2020.

Sau khi ly hôn anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án buộc anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đó

*Về tài sản chung:* Anh Lường Văn H và chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Anh Lường Văn H và chị Lò Thị H cam đoan không có nợ chung.

*Về án phí:* Anh Lường Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2019/0000887, ngày 12/10/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lường Tiên Hải**